

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 627/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 03-8-2022

V/v tranh chấp “Ly hôn và nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phùng Văn Long

Ông Võ Văn Khanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thảo- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 342/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Bùi Thị Thanh C**, sinh năm 1987 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã KS, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: **Phạm Bảo Q**, sinh năm 1988 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã KS, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Chị và anh Phạm Bảo Q chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2008 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kim Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 40 ngày 28/8/2018.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, do bất đồng quan điểm sống, cách nghĩ, thường xuyên cự cãi, cuộc sống không hòa hợp về nhiều mặt, đã cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả, anh Q không quan tâm chăm sóc vợ. Chị đã nhiều lần hàn gắn, khuyên nhủ nhưng anh Q vẫn không thay đổi. Ly thân từ năm 2020 cho đến nay, mạnh ai người nấy sống không còn quan tâm nhau. Do tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài.

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Chị C xin ly hôn với anh Q.
- Về con chung: Có 01 con chung tên Phạm Bùi Bảo Q1 sinh ngày 30/6/2009, Chị C yêu cầu nuôi dưỡng cháu Q1, không yêu cầu cấp dưỡng.
- Về tài sản chung: Không có tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.
- Về nợ chung: Không có tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, Chị C không còn yêu cầu gì khác.

Bị đơn anh Phạm Bảo Q: Theo đơn xin vắng mặt ngày 03/8/2022, anh Q có ý kiến: Về hôn nhân: anh đồng ý ly hôn. Về con chung: anh đồng ý giao con cho Chị C nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng, về tài sản chung và nợ chung: không có tranh chấp không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn Chị C có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Q có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án, đề nghị:

- + Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Bùi Thị Thanh C.
- + Về con chung: Giao con chung tên Phạm Bùi Bảo Q1 sinh ngày 30/6/2009 cho Chị C tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.
- + Về cấp dưỡng nuôi con: Chị C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.
- + Về tài sản chung và nợ chung: Chị C và anh Q khai không có tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Bùi Thị Thanh C yêu cầu ly hôn với anh Phạm Bảo Q và yêu cầu được nuôi con nên đây là “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Q có nơi cư trú tại ấp T, xã KS, huyện CT, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị C là nguyên đơn và anh Q là bị đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt Chị C, anh Q.

[3] Về hôn nhân: Chị C và anh Q chung sống trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Kim Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 40 ngày 28/8/2018 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Quá trình chung sống, giữa Chị C và anh Q xảy ra mâu thuẫn kéo dài không tự hàn gắn được. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập để tiến hành hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm giữa hai bên nhưng anh Q vẫn vắng mặt không lý do, điều đó chứng tỏ anh Q không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, không còn quan tâm đến hôn nhân giữa anh với Chị C.

Thấy rằng, giữa Chị C và anh Q không có sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, nên cần xác định tình trạng mâu thuẫn giữa chị C và anh Q đã trầm trọng, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Theo đơn xin vắng mặt anh Q có ý kiến đồng ý ly hôn. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị C là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị C và anh Q có 01 con chung là cháu Phạm Bùi Bảo Q1 sinh ngày 30/6/2009 và đang sống chung với Chị C. Khi ly hôn, Chị C yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q1. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho anh Q trong đó có nêu rõ yêu cầu về con chung của Chị C, nhưng anh Q không thể hiện ý kiến của mình đối với việc nuôi con chung. Tại đơn xin vắng mặt anh Q có ý kiến đồng ý giao con chung cho Chị C nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử thấy rằng, để tạo điều kiện thuận lợi, đảm bảo cho sự phát triển bình thường của cháu Q1 nên cần thiết giao cháu cho Chị C được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị C và anh Q không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị C là nguyên đơn nên phải chịu án phí không có giá ngạch đối với yêu cầu ly hôn theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 228 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị Thanh C

1. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Thanh C được ly hôn với anh Phạm Bảo Q.

2. Về con chung: Giao con chung tên Phạm Bùi Bảo Q1 sinh ngày 30/6/2009 cho Chị C tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị Thanh C chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003730 ngày 13/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, nên Chị C đã nộp xong án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, Chị C, anh Q được quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Đường sự;
- UBND xã Kim Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**ĐÃ KÝ
Đỗ Thị Hồng Quyên**